

Bản án số: 103/2018/HSST
Ngày: 05-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Công Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Anh Ngọc**
2/ Bà **Nguyễn T Thảo**

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phan Ngọc Minh** – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXXST-HS ngày 02/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Nguyễn Thiện T; tên gọi khác: T Trắng; sinh năm: 1991, tại Tiền Giang; tH trú: số 45B, đường Quốc lộ 50, ấp Bắc, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: 147/77 đường Nguyễn Thị Tú, pH Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Cửa và bà Nguyễn Thị Tiến; vợ, con; chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 10/06/2017 – Có mặt.

2. Nguyễn Văn L; sinh ngày: 06/6/1999, tại Đắk Lắk; tH trú: thôn 23, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: 84/13/3 đường Nguyễn Thái Sơn, pH 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Hồng và bà Nguyễn Thị H; vợ, con; chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 10/06/2017 – Có mặt.

- Bị hại:

Anh Trần Duy C; sinh năm: 1996; trú tại: 52 Đường D9, pH Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Hoàng Thanh L; sinh năm 1990; trú tại: 5/1 Trần Văn Kỳ, pH 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2/ Anh Hồ Tuấn V; sinh năm: 1991; trú tại: 9/24A, đường Kênh 19/5, pH Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

3/ Anh Khúc Hoàng L; sinh năm: 1972; trú tại: 37C Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

4/ Anh Nguyễn Văn S; sinh năm: 1990; trú tại: 36 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

5/ Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1967; trú tại: thôn 23, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

6/ Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1969; trú tại: 27 thôn Đồng T, xã Dliêya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

7/ Anh Cao Tấn T; sinh năm: 1989; trú tại: 186/17 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh L, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Thiện T: Ông Nguyễn Chí T, là luật sư Công ty luật TNHH MTV Chí Thành, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/6/2017 Trần Nguyễn Thiện T, Nguyễn Văn L, Hoàng T L, Hồ Tuấn V cùng một số người bạn của T (không rõ lai lịch) đến ăn uống và hát Karaoke tại phòng số 02 quán Suối Mơ, số 666 đường Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân. Trong lúc hát L làm rơi vỡ 01 chiếc máy tính bảng để chọn bài hát nên quản lý quán yêu cầu L phải bồi thường. Do L không có tiền nên đồng ý thế chấp lại chiếc xe máy loại Dream của L rồi tiếp tục ăn uống. Một lúc sau, T kêu L ra khỏi phòng và nói cho L biết là T có mâu thuẫn với anh Trần Duy C là người đang học việc tại tiệm hớt tóc “L” số 52 đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, do anh Khúc Hoàng L làm chủ và rủ L đi đến tiệm hớt tóc đánh anh C đồng thời xem có tài sản gì lấy được thì lấy mang về bán lấy tiền chuộc xe cho L, L đồng ý. Sau đó T, L vào cùng cả nhóm ăn uống tiếp đến khoảng 01 giờ ngày 8/6/2017 thì đi về.

Lúc này T nhờ V điều khiển xe gắn máy biển số 66C1-206.21 chở T còn L điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-115.28 chở L đến tiệm hớt tóc L. Đến khoảng 01 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến tiệm hớt tóc “L”, L gõ cửa và giả vờ xin anh C cho vào ngủ nhờ (vì trước đây L và T đã từng làm việc tại tiệm này). Khi anh C vừa mở cửa thì T xông vào dùng tay tát 02 cái vào mặt anh C. L đánh 01 cái vào sau gáy anh C. Anh C bỏ chạy ra trước cửa tiệm thì bị L chặn lại và kêu anh C quay lại vào trong tiệm nói chuyện. T định dùng ghế nhựa tiếp tục đánh anh C thì được L can ngăn lại. Lúc anh C bỏ chạy thì L lấy 01 máy tính xách tay hiệu Hp màu đỏ Probook, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen model A1332 và một số tài sản riêng của L gồm: 01 máy kẹp, 01 máy bấm, 01 máy uốn tóc bỏ vào túi xách đang đeo trên người, sau đó tất cả bỏ đi. V về nhà V trên đường Kênh 19/5, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú. L chở T và L về tiệm hớt tóc tại số 147/77 đường Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân xong đi về nhà. Khoảng 09 giờ sáng ngày 08/6/2017 L đưa điện thoại di động Iphone 4 chiếm đoạt của anh C cho T cất giữ, rồi mang máy tính xách tay đến quán Suối Mơ để chuộc

lại chiếc xe, nhưng nhân viên quán yêu cầu L để lại máy tính để kiểm tra rồi sẽ gọi lại cho L sau.

Ngày 08/6/2017 anh Trần Duy C đến công an phường Tây Thạnh, quận Tân Phú trình báo. Ngày 10/6/2017 Trần Nguyễn Thiện T và Nguyễn Văn L bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan cảnh sát điều tra quận Tân Phú.

Theo kết luận định giá tài sản số 251/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/8/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook màu đỏ, không có pin trị giá 800.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 4 màu đen trị giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 máy tính xách tay hiệu Hp Probook CNU9237 của anh Khúc Hoàng L nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.

- 01 điện thoại Iphone 4 màu đen cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C

- 01 xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 47M1-396.17 Qua điều tra xác minh thể hiện xe do bà Nguyễn Thị H (mẹ của L) người đứng tên sở hữu, bà H cho L mượn, xét thấy không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

- 01 xe máy hiệu Wave S biển số 47N5-4697 qua xác minh của ông Nguyễn Văn H cho L mượn không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số 66C1-206.21 qua xác minh của anh Cao Tấn T (anh rể của Hồ Tuấn V) cho V mượn không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ của Hồ Tuấn V, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng nhạt, thu giữ của Trần Nguyễn Thiện T qua điều tra xác minh thể hiện là tài sản của bà Nguyễn Thị H (mẹ của L), bà H cho L mượn, L đưa cho T sử dụng, xét không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

- 01 chiếc ghế nhựa màu vàng, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Duy C 1.000.000 đồng và bồi thường cho quản lý quán Suối Mơ là anh Nguyễn Văn S 1.200.000 đồng là giá trị chiếc Ipad của quán Karaoke bị L làm rơi vỡ.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo Trần Nguyễn Thiện T và Nguyễn Văn L về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Thiện T từ 03 đến 04 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 đến 04 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Các bị cáo T, L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Cả hai bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Thiện T là Luật sư Nguyễn Chí T trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Trước hết thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm một số vấn đề sau:

+ Về nguyên nhân phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính bột phát tức thời và mục đích chiếm đoạt tài sản không phải cho bị cáo mà là để giúp đỡ bạn bè. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh tim đã lâu ngày không lao động được, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, phạm tội lần đầu, có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và đã tự nguyện tác động gia đình bồi tH xong cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo T được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo, giúp cho bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình và phấn đấu trở thành người công dân tốt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận đối đáp với Luật sư bào chữa cho bị cáo T:

Các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Luật sư nêu ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đã đề cập nên không có ý kiến gì. Riêng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì không đồng ý áp dụng cho bị cáo T, bởi vì hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến 02 khách thể là quyền sở hữu tài sản và quyền được bảo vệ về tính mạng sức khỏe của công dân, nên không thể coi là chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được.

Về đề nghị của Luật sư cho bị cáo T được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, đề Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Sau khi tranh luận các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Do trong lúc hát Karaoke tại quán Suối Mơ, L làm rơi vỡ máy tính bảng của quán nên quản lý quán yêu cầu L phải bồi thường. Do không có tiền nên L thế chấp lại chiếc xe máy loại Dream cho quán. T rủ L đi đến tiệm hớt tóc L số 52 đường D9, pH Tây Thạnh, quận Tân Phú, đánh anh C là thợ học việc đang trông coi tiệm, đồng thời xem có tài sản gì lấy được thì lấy mang về bán lấy tiền chuộc xe cho L, L đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 08/6/2017 T nhờ V điều khiển xe gắn máy chở T còn L chở L đến tiệm hớt tóc L. Khi đến nơi, L gõ cửa và giả vờ xin anh C cho ngủ nhờ. Khi anh C vừa mở cửa thì T xông vào dùng tay tát 02 cái vào mặt anh C. L đánh 01 cái vào sau gáy anh C. Anh C bỏ chạy thì L chặn lại và kêu quay vào trong tiệm nói chuyện, T định dùng ghế nhựa tiếp tục đánh anh C thì được L can ngăn lại. Lúc anh C bỏ chạy thì L lấy 01 máy tính xách tay hiệu Hp, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, xong tất cả bỏ về. L đưa điện thoại di động Iphone 4 chiếm đoạt được của anh C cho T cất giữ rồi mang máy tính xách tay Hp đến quán Suối Mơ để chuộc lại chiếc xe. Đến ngày 10/6/2017 các bị cáo bị bắt giữ.

Các bị cáo Trần Nguyễn Thiện T, Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng vũ lực đánh anh Trần Duy C, làm cho anh C lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Hp và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, theo kết luận định giá có tổng trị giá 1.800.000 đồng. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Nguyễn Thiện T và Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015) như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi dùng V lực để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền để phục vụ cho mục đích riêng của bản thân, nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng lúc đêm khuya trong khi chỉ có một mình bị hại, các bị cáo đã dùng V lực đối với bị hại để chiếm đoạt tài sản tại nơi bị hại đang có trách nhiệm trông giữ, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng bị cáo T là người nảy sinh ý định và rủ bị cáo L đi thực hiện hành vi phạm tội, sau đó dùng V lực đối với bị hại làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được, tạo điều kiện để bị cáo L chiếm đoạt tài sản. Bị cáo L khi được T rủ đã đồng ý tham gia một cách tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp dùng V lực sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại, nên vai trò của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo T và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy các tình tiết giảm nhẹ như: Có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện tác động gia đình bồi tH xong cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, theo quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015) như Luật sư và đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có cơ sở, nên chấp nhận. Về tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015), Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015) đối với bị cáo T.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nghiêm trọng, gây hoang mang bức xúc trong khu dân cư, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, nên không chấp nhận đề nghị cho bị cáo T được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đã tự nguyện tác động gia đình bồi tH xong cho bị hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015).

Anh Trần Duy C bị các bị cáo T, L đánh nhưng do chỉ bị thương tích nhẹ, nên đã từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T và L về hành vi gây thương tích, nên không có đủ cơ sở để xử lý các bị cáo về hành vi này.

Đối với Hoàng Thanh L và Hồ Tuấn V có hành vi chở T và L đến nơi gây án, nhưng không biết và không tham gia đánh anh C nhằm chiếm đoạt tài sản, nên chưa có đủ cơ sở xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook màu đỏ, không có pin trị giá 800.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 4 màu đen trị giá 1.000.000 đồng. Đã được Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú thu hồi trả lại cho bị hại và chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại và chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với thương tích của bị hại C do các bị cáo T, L gây ra, anh C khai nhận do thương tích nhẹ ngoài da nên từ chối giám định và không yêu cầu xử lý các bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Anh C chỉ yêu cầu các bị cáo bồi tH chi phí điều trị vết thương số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 25/12/2017, qua sự tác động của các bị cáo, gia đình của hai bị cáo T và L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Duy C số tiền 1.000.000 đồng và bồi tH cho quản lý quán Suối Mơ là anh Nguyễn Văn S 1.200.000 đồng là giá trị chiếc Ipad của quán Karaoke bị L làm rơi vỡ. Anh C, anh S đã nhận đủ số tiền trên, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng. Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 máy tính xách tay hiệu Hp Probook CNU9237; 01 điện thoại Iphone 4 màu đen, đã được trả lại cho các chủ sở hữu là anh Trần Duy C và anh Khúc Hoàng L.

- 01 xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 47M1-396.17. Qua điều tra xác minh thể hiện xe do bà Nguyễn Thị H (mẹ của L) đứng tên chủ sở hữu. Bà H cho L mượn, xét thấy không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

- 01 xe máy hiệu Wave S biển số 47N5-4697, qua điều tra xác minh thể hiện là xe của ông Nguyễn Văn H cho L mượn không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số 66C1-206.21 qua xác minh thể hiện là xe của anh Cao Tấn T (anh rể của Hồ Tuấn V) cho V mượn, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ của Hồ Tuấn V, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng nhạt, thu giữ của Trần Nguyễn Thiện T, qua điều tra xác minh thể hiện là tài sản của bà Nguyễn Thị H (mẹ của L). Bà H cho L mượn, L đưa cho T sử dụng, xét thấy không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

Các tài sản trên đã được trả lại cho các chủ sở hữu xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc ghế nhựa màu vàng, đã qua sử dụng, là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy, theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015).

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Nguyễn Thiện T (T Trắng), Nguyễn Văn L phạm tội "Cướp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Thiện T (T Trắng) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10 tháng 06 năm 2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10 tháng 06 năm 2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế nhựa màu vàng, đã qua sử dụng. Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 215/PNK ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Công an quận Tân Phú.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Nguyễn Thiện T (T Trắng) và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Công Huân

